BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số (*N°*): **12145/VAQ09-04/24-00**

GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ

Căn cứ vào hồ sơ thiết kế số: **11052/24/XH** Ngày **28/06/2024**

Căn cứ vào kết quả thẩm định tại Biên bản thẩm định số: **11052/24/XH-089** Ngày **19/08/2024**

Tiêu chuẩn, Quy chuẩn áp dụng: **QCVN 09 : 2015/BGTVT**

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN

Loại phương tiện : **Ô tô tải có mui**
Nhãn hiệu : **UD TRUCKS** Mã kiểu loại: **PKE 42R/CDN-TMB**
Ký hiệu thiết kế : **04-24/CDN** Tên thương mại : **UD TRUCKS CRONER PKE 250**
Cơ sở thiết kế : **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ Ô TÔ ĐỒNG NAI**
Địa chỉ : **Hẻm 72, tổ 1, ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam**
Cơ sở sản xuất lắp ráp : **Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Cơ Khí ô tô Đồng Nai**
Địa chỉ : **Hẻm 72, Tổ 1, Ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam**
Loại hình thiết kế : **Sản xuất lắp ráp từ xe cơ sở, không kể ô tô sát xi không có buồng lái**

ĐÃ ĐƯỢC CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM THẨM ĐỊNH
THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN

Khối lượng bản thân :	**6605**	kg
Khối lượng chuyên chở TK lớn nhất /cho phép lớn nhất :	**9200 / 9200**	kg
Khối lượng toàn bộ TK lớn nhất /cho phép lớn nhất :	**16000 / 16000**	kg
Khối lượng kéo theo TK lớn nhất/cho phép lớn nhất :	**--- / ---**	kg
Số người cho phép chở, kể cả người lái: Tổng (*ngồi+đứng+nằm+xe lăn*):	**03 (03 + 0 + 0 + 0)**	người
Kích thước bao (Dài x Rộng x Cao) :	**8730 x 2500 x 3480**	mm
Kích thước lòng thùng xe/bao ngoài xi téc/khoang hành lý (*L x W x H*) :	**6300/--- x 2350/--- x 2150/780**	mm
Công thức bánh xe : **4 x 2**		
Khoảng cách trục :	**5500**	mm
Vết bánh xe các trục 1/2/3/4 :	**2027 / 1836**	mm

Ký hiệu, loại động cơ : **GH8E 250 EU V, 4 kỳ, 6 xi lanh thẳng hàng, tăng áp**
Loại nhiên liệu : **Diesel** Thể tích làm việc : **7698** cm^3
Lốp xe Trục 1: **02 Lốp; 11.00R20** Trục 2: **04 Lốp; 11.00R20**
Trục 3: --- Trục 4: ---

Trang thiết bị đặc trưng : ---

Thiết kế của kiểu loại xe này đã được thẩm định và đạt yêu cầu theo Thông tư số 30/2011/TT-BGTVT ngày 15/04/2011 và Thông tư số 54/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Hà Nội, ngày **19** *tháng* **08** *năm* **2024**
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
Vietnam Register
TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG CHẤT LƯỢNG XE CƠ GIỚI
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

Đỗ Văn Kha

BẢN ĐIỆN TỬ